

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28-5-2024

V/v “Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ánh Nhạn;
2. Ông Nguyễn Văn Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huỳnh Mai – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2024/TLHNGĐ-ST ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Võ Thu Tr, sinh năm: 2003. Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện G, tỉnh T; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Hồ Thanh Th, sinh năm: 1999. Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện G, tỉnh T; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 08/12/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Võ Thu Tr trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Hồ Thanh Th tự nguyện tìm hiểu nhau yêu thương, thời gian khoảng 3 năm tiến đến tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn vào năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh T. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 9-2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, cãi nhau, từ đó vợ chồng rạn nứt tình cảm, mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm nhau dẫn đến cả hai ly thân

vào tháng 10/2023, trong thời gian ly thân đến nay anh chị không tạo cơ hội hàn gắn đoàn tụ với nhau. Nay chị Tr nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Thanh Th.

- Về con chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Hồ Thanh Th:*

Quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt và niêm yết triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Th vắng mặt không có lý do, không có lời trình bày ý kiến gửi đến Tòa án.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; anh Th đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th là đúng theo quy định tại Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Võ Thu Tr đối với anh Hồ Thanh Th; Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết. Về án phí, chị Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: anh Th đã được Tòa án niêm yết, cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ nhưng anh Th vắng mặt phiên tòa lần thứ 2 không có lý do nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Th.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Tr và anh Th kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, đã được UBND xã P, huyện G, tỉnh T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 80 ngày 28/6/2022 đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét lời trình bày của chị Tr thấy rằng: sau khi anh chị kết hôn, thì cả hai chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2023 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng

mâu thuẫn, cãi nhau, từ đó vợ chồng rạn nứt tình cảm, mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm nhau, cả hai ly thân vào tháng 10/2023, trong thời gian ly thân đến nay anh chị không tạo cơ hội hàn gắn đoàn tụ với nhau. Đối với anh Th đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải về hôn nhân và đến khi xét xét xử anh Th vẫn vắng mặt, không trình bày ý kiến về quan hệ hôn nhân từ đó thể hiện anh Th không có thiện ý hàn gắn

cuộc sống vợ chồng sau khi được Tòa án triệu tập, thông báo hòa giải.

Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến trình bày của chị Tr và xác định hôn nhân của anh chị không còn tình cảm vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét xử cho anh chị được ly hôn.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Tr trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Tòa án, nên chấp nhận.

[4] Về án phí: chị Nguyễn Võ Thu Tr phải chịu án phí 300.000 đồng theo quy định của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Võ Thu Tr đối với anh Hồ Thanh Th.

Chị Nguyễn Võ Thu Tr được ly hôn với anh Hồ Thanh Th; chị Nguyễn Võ Thu Tr và anh Hồ Thanh Th không còn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

2. Về con chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết

4. Về án phí sơ thẩm: chị Nguyễn Võ Thu Tr phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: 0013677 ngày 21-02-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Võ Thu Tr đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương nơi có trụ sở.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THA Gò Dầu;
- UBND thị trấn Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang

